HUỲNH VĂN CÙ
ANH HÙNG CHỐNG TÂY

Hoàng Anh [1]

Di ảnh liệt sĩ Huỳnh văn Cù

Từ những trang viết về người anh hùng

Huỳnh Văn Cù là một nhân vật lịch sử của vùng đất Thủ Dầu Một. Tiếc rằng, ông mất chưa lâu, nhưng các bài viết về cuộc đời của ông đến nay vẫn chưa được đầy đủ, chính xác, nhiều điểm lại mâu thuẫn lẫn nhau. Ta thử xem qua một vài tác phẩm mà chúng tôi thu thập được; có tham khảo, đối chiếu với lời kể của hai nhân vật là bà Nguyễn Thị Nết, vợ của ông Cù và ông Lê Tấn Sĩ, một người lính cũ của ông.

1. Trước hết, xin đọc bài: "Chuyện kể về anh Ba Cù" của tác giả Phan Đức Nam:

"*Huỳnh Văn Cù sinh năm 1919 tại ấp Chánh Thành, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một*"[2]

Xin nói rõ, địa danh phường Hiệp Thành và thị xã Thủ Dầu Một là những danh từ mới lập sau 1975. Thời của ông Cù, nơi ông sinh sống gọi là xã Chánh Hiệp, quận Châu Thành. Thủ Dầu Một khi ấy là tỉnh, bao gồm cả địa giới hai huyện Bình Long và Phước Long thuộc tỉnh Bình Phước hiện nay.

"*Ba Cù thường lận trong người hai khẩu K.54 nạp đạn sẵn*" [3]

---

[1] Hội viên Hội văn học nghệ thuật Bình Dương, email: **hoanganh huynh** <khoanguyenchuong2006@yahoo.com

[2] Phan Đức Nam, Chuyện kể về anh Ba Cù, tạp chí Tài Hoa Trẻ 378, 2005, tr.11

[3] Tài liệu đã dẫn, trang 13

K.54 là loại súng lục, tiền thân của nó là khẩu TT-33 do nhà thiết kế vũ khí nổi tiếng Liên xô Fedor Tokarev chế tạo. Từ thập niên 50, Liên xô mới chấp thuận cho một số quốc gia trong khối Xã hội chủ nghĩa sản xuất súng theo mẫu này. Kiểu 51, kiểu 54 (K.54) là sản phẩm biến cải lại của Trung quốc nằm trong dự án trên và được cung cấp cho quân đội nhân dân Việt Nam vào khỏang thập niên 60. Thế nên cho rằng từ giữa những năm 40 mà một chiến sĩ Việt Minh đã có đến hai khẩu súng K.54 e rằng không hợp lý. Hơn nữa, ông Cù chỉ có một tay, làm sao sử dụng được tới hai cây súng!

"*Ở ngã tư Bình Chuẩn, xã Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên (một trong những nơi hoạt động của anh Cù) ngay sau khi anh mất, dân chúng đã tiếc thương lập miễu thờ anh, gọi là miễu ông Cù*" [4]

Cách diễn dịch này không đúng với thực tế. Vùng miễu ông Cù xưa gọi là Bưng Cù, theo giải thích dân gian địa phương, một vùng bưng do con cù dậy mà thành hình. Cù là linh vật huyền thoại rất phổ biến của xứ Đàng Trong. Tại đây ngày nay có một ngôi đình, gọi là đình Tân Phước Khánh. Từ "Miễu Ông Cù", không rõ do đâu mà ra, có thể xưa ở đây cũng có ngôi miễu nhỏ, trước khi xây đình chăng? Địa bàn hoạt động chủ yếu của ông Cù, xã đội trưởng Chánh Hiệp, là Chánh Hiệp và một vài nơi chung quang khu vực chợ Thủ chớ không phải ở quận Tân Uyên (tỉnh Biên Hòa) như tác giả trên đã nói. Vì vậy cơ sở thờ tự này không dính liú chi tới ông Cù liệt sĩ cả.

"*Ngày nay, ở ấp 4 cầu Trệt vẫn còn mội nước mà xưa kia anh Ba Cù thường đến tắm giặt. Bà con nhớ thương anh gọi là mội ông Cù*"

Qua thăm hỏi một vài người dân địa phương lớn tuổi, trong đó có bà sáu Nết, người sống cả đời trên vùng đất cầu Trệt này, thì tại đây không có con mội nào mang tên mội ông Cù cả; hơn nữa, ở địa phương xưa nay, ít ai đặt tên cho mội nước.

2. Huỳnh Văn Cù, có biệt danh là "anh Ba Cù cụt tay", nguyên nhân vì sao ông bị cụt tay thì có các cách giải thích như sau:

"*Đầu năm 1946, Huỳnh Văn Cù chỉ huy du kích phường Chánh Hiệp chặn đánh đoàn thiết vận xa của Pháp trên đường 13-khu vực Bưng Cầu (Định Hòa ngày nay). Vào trận, Ba Cù độp liền một phát giữa trán tên xạ thủ đại liên đang thập thò trên nóc xe tăng đi đầu. Bọn địch chưa kịp kéo xác tên Pháp xuống thì Ba Cù đã lanh lẹ luồn tới leo lên xe, thảy luôn trái lựu đạn vô lòng thiết giáp. Trái nổ làm bọn địch chết kẹt trong xe.*

Lính thiết giáp đi sau quá sợ tài bắn tỉa của quân du kích-nhất là tay thiện xạ Ba Cù, nên không dám ngông nghênh ló mặt ra khỏi xe nữa, mà lầm lì cho xe tiến tới…Ba Cù ném lựu đạn phá tung xích xe tăng, hô anh em bắn yểm trợ cho mình rồi nhanh chóng leo lên chiếc xe tăng thứ hai…

Lần này, do giằng co gấp với địch (phía trong xe-khi anh cố mở nắp xe thiết giáp), Ba Cù đã không kịp ném…Trái lựu đạn nổ khiến bàn tay anh tơi tả!

Sau trận đó, Ba Cù phải cắt đi bàn tay phải" [5]

---

[4] Tài liệu đã dẫn, trang 14

Đoạn văn hào hùng và sinh động như một khúc phim xi nê, nhưng cũng gợi vài suy nghĩ. Để có thể tường thuật được tỉ mỉ như trên, phải là người chứng kiến tận mắt trận đánh. Do tác giả không trưng nguồn trích dẫn, và những gì trình bày thì các nhà viết lịch sử kháng chiến ở Bình Dương đều chưa thấy nhắc đến, chúng ta không biết được nhà văn dựa vào đâu để kể như thế. Chi tiết trái lựu đạn có thể "phá tung xích xe tăng" là điều cũng cần phải xem lại.

Xe bọc thép của Tây trên thành Săn Đá.

Việc chặn đánh cả đoàn chiến xa của Tây, vào lúc lực lượng Việt Minh còn sơ khai, vũ khí trang bị khá thô sơ, thiếu thốn, lại diễn ra có vẻ quá dễ dàng, như thể quân đội Tây là những người không biết chiến đấu. Hơn nữa, nếu do vì giằng co với nhau, lựu đạn đã phát nổ khi chưa kịp ném vào trong lòng xe tăng thì e rằng thân xác của ông Cù đã không còn nguyên vẹn chứ không phải chỉ mất có mỗi bàn tay.

Về trận đánh ở Bưng Cầu, vào khoảng cuối năm 1948, lịch sử địa phương ghi chép như sau:

"*Xã đội trưởng Chánh Hiệp Huỳnh Văn Cù trực tiếp chỉ huy du kích phối hợp với nội ứng diệt đồn nhà thờ Ông Thưởng giữa ban ngày. Đại đội 2 phối hợp với du kích xã Định Hòa đánh bót Bưng Cầu; sau đó phục kích diệt hàng chục tên địch đi ứng cứu*" [6]

Căn cứ vào đoạn trích dẫn trên, ông Cù không tham gia trận đánh tại Bưng Cầu, và tại trận đánh này, chỉ đánh bót và phục kích quân cứu viện, theo lối "công đồn đả viện" sở trường mà không đụng độ với xe tăng của Pháp.

"*Ngày 2-4-1948, Huỳnh Văn Cù chỉ huy đội du kích tấn công đồn giếng máy (nay ở đường Phạm Ngũ Lão) gây cho địch thiệt hại nặng. Khi đó đại đội 2 Châu Thành và du kích xã Phú Mỹ đánh đoàn xe lửa. Trận này Huỳnh Văn Cù bị thương cụt một bàn tay vẫn tiếp tục chỉ huy đơn vị đánh địch đến khi kết thúc và chiến thắng*" [7]

---

[5] Tài liệu đã dẫn trang 12

[6] Sông Bé, lịch sử chiến tranh nhân dân, nxb. Tổng Hợp Sông Bé, 1990, tr.111

[7] Nguyễn Minh Đức, Lược sử tên đường thị xã Thủ Dầu Một, 2008, tr. 80

Việc một người bị thương cụt mất một bàn tay trong lúc đụng trận, máu đương nhiên ra rất nhiều mà vẫn có thể tiếp tục chỉ huy trận đánh đồn cho tới cùng là sự kiện gợi nhiều nghi vấn. Theo bà sáu Nết tay ông bị cụt là do đánh đồn Giếng Máy, trong lúc quăng lựu đạn, bị trở ngại sao đó thì bà không rõ.

3. Về trường hợp bị bắt và cái chết của ông Cù, cũng có nhiều thông tin khác biệt. Nhà văn Phan Đức Nam tường thuật như sau:

"*Ba Cù cùng hai đồng chí là Năm Khoa và Bảy Minh về Phú Cường công tác. Không may họ bị chỉ điểm, ba người đã chống trả quyết liệt, Năm Khoa và Bảy Minh hy sinh, còn một mình Ba Cù vừa chạy vừa bắn hạ được 6 tên lính Tây thì hết đạn. Bọn chúng không biết vậy, chỉ bao vây rồi gọi thêm tiếp viện. Anh Ba Cù quăng súng núp sau một vựa cá, tính trà trộn vào các ghe lưới rồi bơi qua sông, thoát vô căn cứ Củ Chi…Bỗng một tên lính Tây đen vô tình tiến thẳng tới chổ anh…Anh sợ ra tay gây tiếng động tụi kia sẽ quay lại…Biết tụi lính đánh thuê tham tiền chỉ muốn bắt anh để lĩnh thưởng, Ba Cù nhanh trí trút cả số tiền mang theo để hối lộ tên Tây đen. Tên này định tha anh vì chưa nhận ra sát thủ Ba Cù. Không may có thêm hai tên lính nữa tới, một tên nhận ra anh liền hô lớn. Ba Cù đành phải dùng một tay không chống trả bọn Pháp đông đặc. Anh bị bắt lôi ra giữa chợ cá. Tụi Pháp bị Ba Cù bắn chết nhiều nên tức giận đánh anh rất dã man. Do Ba Cù không còn tay phải, nên bọn Pháp cột cổ tay trái anh quặt ngược ra sau quấn chặt vào cổ. Ba Cù vẫn hiên ngang giơ cánh tay cụt chào đồng bào vây quanh đang xót thương anh, hô to: "Bà con đừng lo. Cù này có chết thì còn hàng ngàn Cù khác đứng lên đánh Pháp. Tụi Pháp cột cứng Ba Cù lại rồi cho xe tăng lôi anh xềnh xệch quanh chợ Thủ. Mục đích chúng là dằn mặt dân chúng: "Trùm Cộng sản Ba Cù đã bị bắt, coi như rắn đã mất đầu. Biết không thể tra tấn khai thác gì được Ba Cù, và để tránh sự căm hận bừng bừng của dân chúng, ba hôm sau, bọn Pháp bí mật thủ tiêu Huỳnh Văn Cù sau chùa Cô Hồn (gần Bệnh Viện Y Học dân Tộc cũ, sau đó quăng xác anh xuống sông Sài Gòn*." [8]

Thêm một địa danh cần nói lại cho rõ hơn. Chùa Cô Hồn được nói đến trong bài viết là tên gọi dân gian của ngôi chùa thời trước có trường trung học tư thục Bồ Đề, hiện nay là khu vực trường trung học cơ sở Phú Cường, phường Phú Cường. Nơi này cách khá xa với bệnh viện Y Học Dân Tộc nằm cạnh đường Yersin.

Theo một tài liệu khác:

"*Cuối năm 1948, nhằm củng cố lòng tin cho ngụy, gây thế lực cho bọn tay sai và ổn định vùng chiếm đóng: Thực dân Pháp huy động lực lượng thủy, lục, không quân mở cuộc tổng càn quét thị xã Thủ Dầu Một và các vùng lân cận. Ngày 13 tháng 2 năm 1949, Pháp bao vây khu vực từ lò heo đến đình Bà Lụa sang Mỹ Bình cướp của đốt nhà gây nhiều thiệt hại cho nhân dân. Trong đợt càn quét này đồng chí Huỳnh Văn Cù phó bí thư, thị đội trưởng Thị xã anh dũng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và bị địch bắt, đồng chí Nguyễn thị Bình Minh (bảy Minh) phó đoàn trưởng phụ nữ thị xã cũng hy sinh.*

[8] Phan Đức Nam, Chuyện kể về anh Ba Cù, tạp chí Tài Hoa Trẻ 378, 2005, tr.14

Sa vào tay giặt, đồng chí Cù vẫn 1 lòng trung thành với cách mạng-bị Pháp đánh đập tàn nhẫn, hăm dọa sẽ tìm giết vợ con, đồng chí vẫn giữ vững khí tiết người cộng sản không đầu hàng giặc. Bắt được đồng chí Cù, một cán bộ lãnh đạo của thị xã, người đã làm cho chúng mất ăn, mất ngủ mấy năm qua, thực dân Pháp và tay sai dùng thiết vận xa chở "trùm cộng sản" của vùng này đi vòng quanh chợ Thủ Dầu Một tuyên truyền, rắn đã mất đầu để lung lạc ý chí của nhân dân; đồng bào thị xã chứng kiến cảnh đồng chí bị còng tay, thân mình bê bết máu vô cùng căm giận. Đồng chí Huỳnh Văn Cù vẫn lạc quan nói: "Bà con đừng lo, Cù này chết đi còn hàng ngàn Cù khác đứng lên". Ngày 16 tháng 2 năm 1949 địch thủ tiêu đồng chí.[9]

"Khi bắn hết đạn, đồng chí bị địch bắt. Chúng mua chuộc, dụ dỗ, tra tấn man rợ, đồng chí vẫn nêu cao khí tiết của người cộng sản. Bọn giặc dã man còng hai tay đồng chí vào xe thiết giáp rồi chạy quanh thị xã" [10]

"*Chúng đưa đồng chí về trại giam đặc biệt. Sau vài ngày dụ dỗ, tra tấn dã man, không lấy được tin tức mật và cơ sở mật chúng chuyển sang cách khác.*

Chúng công khai đưa đồng chí ngồi lên xe thiết giáp, cột một cánh tay còn nguyên vào nòng súng, xe chạy quanh chợ qua các đường phố. Mục đích thâm độc là cho đồng bào biết "trùm cộng sản" đã bị bắt, để uy hiếp tinh thần.

Khi ấy mọi người đều nhìn thấy rõ một tay cụt của đồng chí Huỳnh Văn Cù đưa lên vẫy chào…

Sau này có người trong ngành công an địch đưa tin ra là ngày 16-2-1949, theo lệnh của quận trưởng Châu Thành chúng đã đem thủ tiêu đồng chí Huỳnh Văn Cù bằng cách không nổ súng mà bỏ vào bao bố thả xuống sông Sài Gòn mà chúng gọi là "mò tôm", rất dã man. Một số đồng chí đồng bào ta nghe được tin đó liền bí mật cho người đi chài lưới để tìm xác anh Ba Cù nhưng không kết quả" [11]

"Năm 1950, lãnh đạo thị xã Thủ Dầu Một ở xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (đối diện với cảng Bà Lụa), Pháp phát hiện được và hành quân bao vây tiêu diệt cán bộ Việt Minh. Trận ấy, một số cán bộ bị hy sinh, trong đó có chị Bình Minh (Tư Minh) và anh Ba Cù thì bị chúng bắt được. Chúng cột một tay anh vào súng máy gắn phía trước xe thiết giáp, chở nhiều vòng, quanh chợ Thủ Dầu Một để khoe rằng đã bắt được "Việt minh cỡ bự". Anh vẫn hiên ngang đưa cánh tay cụt lên chào đồng bào. Sau đó chúng đưa anh về bót Séc-tơ, rồi đưa đi thủ tiêu ở sông Sài Gòn" [12]

So sánh các đoạn văn trên, ta nhận thấy có khá nhiều sai biệt. Về địa điểm và thời gian:

---

[9] Lịch sử Đảng bộ thị xã Thủ dầu Một, 1988, tr.52-53

[10] Sông Bé, lịch sử chiến tranh nhân dân, nxb. Tổng Hợp Sông Bé, 1990, tr.113

[11] Nguyễn Minh Đức, Lược sử tên đường thị xã Thủ Dầu Một, 2008, tr. 83)

[12] Huỳnh Văn Cù - Người chỉ huy du kích "Tả xung hữu đột" / Nguyễn Văn Phước/ Sông Bé. - 2004. - Ngày 25 tháng 5 (theo Thư viện tỉnh Bình Dương)

Theo nhà văn Phan Đức Nam, Ba Cù bị bắt ở chợ Thủ Dầu Một khi đi công tác và bị chỉ điểm, lọt ổ phục kích, hai người đi theo ông bị giết chết là Năm Khoa và Bảy Minh. Nhưng theo sử địa phương, địa điểm ông rơi vào tay giặc Pháp là khu vực từ Lò Heo đến đình Bà Lụa (nay thuộc phường Chánh Nghĩa), trong một đợt chống càn vào ngày 13-02-1949. Ba ngày sau, ông bị giết, đó là vào ngày 16-2-1949. Chiến đấu với ông và chết trong trận này có đồng chí Nguyễn thị Bình Minh (Bảy Minh) phó đoàn trưởng phụ nữ thị xã. Còn theo Nguyễn Văn Phước, ông Cù bị bắt ở xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, phía bên kia sông Sài Gòn, đoạn đối diện với cảng Bà Lụa. Thời gian là năm 1950, cách một năm so với các niên đại trên. Người chết trong trận đánh là chị Tư Minh, chớ không phải Bảy Minh. Cuối cùng, theo bà Sáu Nết, đêm 19-01 âm lịch năm 1949, ông Cù bị Tây bắt, khi bị bắt, ông đang nằm trốn một mình dưới đám lục bình trong một con rạch bên Mỹ Bình (Bình Mỹ, ngày nay), một phụ nữ, có thể là một đồng chí phản bội, đã điềm chỉ cho Tây đến bắt ông.

Khi ông Cù bị bắt, có hai câu nói được các tác giả ghi lại cho là của ông Cù, nhưng nay thì không biết câu nào mới đúng là câu của ông, ai đã thực sự nghe được:

"*Bà con đừng lo, Cù này chết đi còn hàng ngàn Cù khác đứng lên*" [13] Hoặc như:

"*Khi bị bắt Pháp hỏi: Bao giờ hết Việt Minh? Anh trả lời: Khi nào đất hết cỏ thì hết Việt Minh. Ông Tư Ru cũng nghe kể Việt Minh đòi thả ông Cù thì Việt Minh sẽ thả 3 sĩ quan Pháp bị ta bắt. Nhưng Pháp không chịu và thủ tiêu anh không chút do dự.*" [14]

Về việc ông bị cột trên xe, có các cách mô tả:

Theo nhà văn Phan Đức Nam: "*Do Ba Cù không còn cánh tay phải, nên bọn Pháp cột cổ tay trái anh quặt ngược ra sau quấn chặt vào cổ. Ba Cù vẫn hiên ngang giơ cánh tay cụt chào đồng bào vây quanh*"

Theo lịch sử chiến tranh nhân dân: "*Bọn giặc dã man còng hai tay đồng chí vào xe thiết giáp rồi chạy quanh thị xã*". Còn theo ông Nguyễn Minh Đức, nguyên Phó trưởng ban Tuyên giáo tỉnh ủy Sông Bé: "*Chúng công khai đưa đồng chí ngồi lên xe thiết giáp, cột một cánh tay còn nguyên vào nòng súng, xe chạy quanh chợ qua các đường phố. Mục đích thâm độc là cho đồng bào biết "trùm cộng sản" đã bị bắt, để uy hiếp tinh thần. Khi ấy mọi người đều nhìn thấy rõ một tay cụt của đồng chí Huỳnh Văn Cù đưa lên vẫy chào…*"

Người thì nói ông bị cột quặt một cánh tay ra sau gáy. Người thì nói ông bị còng hai tay vào xe thiết giáp, vậy ông còn tay nào để chào? Người thì nói ông được ngồi lên xe thiết giáp, tay thì cột vào nòng súng, như vậy làm sao kéo lê ông trên đường phố được?

Theo lời kể của những người cao niên từng tận mắt chứng kiến cảnh ông Cù bị cột trên xe bọc thép, những gì mà họ nhìn thấy, giản dị hơn: *Ba Cù bị cột chặt tay và*

[13] Lịch sử Đảng bộ thị xã Thủ dầu Một, 1988, tr.53

[14] Huỳnh Văn Cù - Người chỉ huy du kích "Tả xung hữu đột" / Nguyễn Văn Phước // Sông Bé. - 2004.

thân mình vào phía sau xe bọc thép, hai chân còn kéo lê trên đường. Loại thiết vận xa dùng để kéo ông đi còn xài bánh cao su, dân chúng thường gọi là xe bọc thép. Mặt ông đầy máu, có thể là hậu quả của những trận đòn của Tây, khi ấy dường như ông đã ngất xỉu.

Có tác giả nói rằng vài ngày sau ông bị thủ tiêu bằng cách bỏ bao bố thả xuống sông. Nhiều ngươi lại cho rằng ông bị Tây bắn chết ở khu đất trống gần phía sau chùa Cô Hồn. Nhưng bà Sáu Nết, thời gian này đang lẩn trốn ở nhà người chị ruột thứ tư ở Sài Gòn, những gì xảy ra đối với chồng, bà chỉ nghe người ta nói lại. Rằng sau khi bị bắt một đôi ngày, Tây cột ông trên xe chở vòng quanh chợ Thủ, ông bị trói tay trái, tay mặt bị cụt vẫn còn giơ lên vẩy, và ông gào thét chửi Tây rất dữ, chửi gì thì bà không biết. Sau đó Tây thủ tiêu ông, ở đâu, lúc nào bà không biết, cũng nghe nói là giết ông ở chùa Cô Hồn, nhưng thực ra như thế nào thì không ai biết chính xác. Vì vậy hàng năm bà chọn ngày nghe tin ông bị bắt (ngày thứ tư 19-01 năm Kỷ Sữu, 16-02-1949) làm đám giỗ cho ông.

Hình ảnh xe bọc thép của Tây trong một buổi lễ diễu hành tại chợ Thủ Dầu Một, khoảng những năm giữa thế kỷ 20.

Đến sự thật lịch sử về người anh hùng ?

Trước đây nửa thế kỷ, dân chúng vùng chợ Thủ có truyền tụng hai câu ca:

Ai nghe chăng Ông Cù cụt tay
Hô xung phong lấy đồn ban ngày

Ông Cù Cụt Tay là một nhân vật lịch sử nổi tiếng của vùng đất Thủ Dầu Một thời chống Pháp. Ông nổi tiếng vì những chiến công hiển hách đã lập được, và còn vì hình ảnh những phút cuối cùng của một anh hùng sa cơ: lẫm liệt, bi tráng.

Cuộc đời của ông Cù được viết lại sau đây với nhiều thận trọng, có tham khảo chọn lọc từ nhiều tài liệu đã viết về ông. Đồng thời, kết hợp thêm với lời kể của vài vị lớn tuổi còn sống tại địa phương, những người vẫn lưu lại trong ký ức ít nhiều hiểu biết về nhân vật này. Những giai thoại, truyền thuyết về ông Cù mà chúng tôi nhận thấy còn mâu thuẫn, chưa hợp lý và trong khi chưa tìm ra được tài liệu để kiểm chứng thì xin gác lại chờ đợi cơ hội trong tương lai.

Theo các tài liệu đã viết về ông Huỳnh Văn Cù, ông sinh năm 1919, tại ấp Chánh Thành, xã Chánh Hiệp, tỉnh Thủ Dầu Một. Bà Nết, vợ ông, không còn nhớ rõ năm sinh của chồng, nhưng không đồng ý với thời gian này, vì theo bà, ông phải nhỏ hơn vài tuổi mới hợp lí.

Ông là con thứ hai trong gia đình có ba chị em, ông có một người chị và một đứa em trai. Cha là Huỳnh Văn Lô, thường gọi ông ba Lô, làm nghề chạy xe ngựa, hoạt động bí mật chống Pháp, bị bắt bỏ tù đến năm ký hiệp định Geneve (1954) mới được thả. Ông sinh ra và lớn lên trong một ngôi làng nghèo, tuy cách chợ Thủ không xa nhưng nhà cửa thưa thớt, hẻo lánh, xung quanh còn rất nhiều khu rừng chồi. Dân làng hầu hết làm nghề nông, hoặc làm mướn kiếm ăn qua ngày. Vào năm 1946, có lần Tây đi bố gom bắt dân chúng mà chúng nghi là Việt Minh đem ra suối Giữa bắn chết hết 36 người (số liệu này ghi lại theo sự khẳng định của một bà lão sống ở làng Chánh Hiệp thời ấy), trong đó có lắm người vô tội bị chết oan. Tuổi thơ của ông lớn lên trong khung cảnh hiu quạnh tang thương ấy. Niềm vui thời đó với ông là những trò chơi ở đồng quê như bắn chim, bắt dế, thế nên ngay từ nhỏ, với cái giàn thung, ông đã là tay bắn giỏi. Khi lớn lên, có thời gian ông làm thợ may ở chợ Thủ.

Đến năm 1945, ông gia nhập phong trào Thanh Niên Tiền Phong giành chánh quyền ở chợ Thủ, rồi chuyển sang làm Hội trưởng Thanh niên Cứu quốc. Năm 1946, ông chính thức đứng vào hàng ngũ lực lượng Việt Minh. Được bầu làm ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chánh xã Chánh Hiệp, ông thành lập đội du kích xã.

Đến tháng 8-1948, Cù là Phó bí thư thị ủy, kiêm Phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính và đặc trách thị đội trưởng thị xã. Cơ quan hành chánh của thị xã đóng ở ấp 4 xã Chánh Hiệp. Trụ sở mật của thị đội đóng ở các điểm Bà Lụa, Phú Văn, Mỹ Bình. Địa bàn hoạt động chánh bao gồm các xã Chánh Hiệp, Phú Cường.

Trong thời kỳ này, nhiều chiến công của đơn vị do ông Cù chỉ huy đã được các nhà viết sử địa phương ghi lại trong sách vở như ám sát những tên ác ôn, Việt gian, đánh đồn, phục kích. Về sau ông bị Pháp bắt sống, chúng cột ông lên xe bọc thép chở đi vòng quanh vùng chợ Thủ cho mọi người nhìn thấy rồi giết đi, không ai biết chính xác chúng giết ông ở đâu, khi nào.

Theo bà Sáu Nết, đêm 19-01 năm 1949, ông Cù bị Tây bắt, khi bị bắt, ông đang nằm trốn một mình dưới đám lục bình trong một con rạch bên Mỹ Bình (Bình Mỹ, ngày nay), một phụ nữ, có thể là một đồng chí phản bội, đã điềm chỉ cho Tây đến bắt ông. Người ta cũng đồn rằng, vài hôm sau, Tây đã hành quyết ông ở khu đất phía sau chùa Cô Hồn (nay là trường trung học cơ sở Phú Cường), nhưng nay thì không ai có thể khẳng định điều này.

Sau 1975, ông Cù đã được truy tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Tên ông còn được đặt cho một con đường, theo sách mô tả thì:

"*Trước đây là hương lộ, từ năm 2001 mang tên đường Huỳnh Văn Cù, từ ngã tư chợ Cây Dừa đến cầu Phú Cường, dài 2190m, làm ranh giới giữa phường Phú Cường với xã Chánh Mỹ*" [15]

Trong thực tế hiện nay, đường Huỳnh Văn Cù bắt đầu từ bùng binh trên đại lộ Bình Dương, (đầu đường Phạm Ngọc Thạch, lối dẫn vào bệnh viện 512 giường của tỉnh), chạy ngang qua chợ Cây Dừa, tới đầu cầu Phú Cường.

Chuyện kể thêm về ông Cù:

1. *Phần sau đây, ghi lại theo lời kể của một người (tháng 2-2013) cho biết từng là chiến sĩ chiến đấu trực tiếp dưới sự chỉ huy của ông Cù là ông Út Sĩ, sinh năm 1934 tại Hòa Phú, huyện Củ Chi, hiện nay đang sống ở Paris*.

Theo lời ông, đội ám sát khi ấy có 5 người, tuổi trạc đôi mươi, người trẻ nhất là ông Sĩ, mới 16 tuổi. Anh ba Cù dáng người tầm thước, hơi xương, thao tác nhanh nhẹn và vui vẻ, nói chuyện khá thu hút, ai cũng thương. Khác với sự mô tả của nhiều người, ông út Sĩ khẳng định anh Cù bị cụt mất bàn tay trái chớ không phải tay mặt. Bên hông trái đeo cây súng Wicker, đây là loại súng ngắn tự động. Anh em còn lại thì thường xài ru lô mà thôi (Rouleau). Anh Ba có tài bắn súng bá phát, nghe nói anh đã hạ rất nhiều tên địch bằng cây súng ngắn đó. Anh thường đội mũ tay bèo, mặc áo màu xanh nước biển đậm bạc màu, cổ quấn cái khăn rằng thả dài xuống để che bớt bàn tay bị cụt. Anh Ba sống rất hòa đồng với anh em, lúc nào cũng ăn chung, có miếng ngon thì kêu mọi người xúm lại cùng ăn chứ anh không khi nào ăn một mình. Chỉ có ban đêm, cứ hai ba hôm là anh lại bỏ anh em đi đâu đó không biết, tờ mờ sáng mới thấy lò mò về. Anh Ba thường khuyên anh em rằng: "Việc gì cũng cần phải hết sức bình tĩnh. Dù bất cứ việc gì xảy ra, bình tĩnh thì sẽ vượt qua hết".

Họ thường ẩn núp trong một căn chòi nhỏ nằm giữa đám mía cách cầu Rạch Tra chừng 500 mét (Mỹ Bình, Củ Chi). Hồi đó dân thương Việt Minh lắm, nên kẻ cho gạo, người cho cá, tổ du kích nhờ vậy cũng sống tạm qua ngày. Ban đêm mỗi người một chiếc võng, tản ra kiếm chỗ nằm ngủ. Khi có nhiệm vụ thì rời căn cứ, bơi xuồng ra đi.

Khi rời cứ, họ chèo ghe vượt sông Sài Gòn, cặp bến sông khúc gần chợ, khu Lò Heo. Từ đó họ rẻ vào con rạch nhỏ, tới cầu Cỏ, rồi lách dần tới đoạn gần rạp hát Thanh Bình, ở đây, họ neo ghe rồi tất cả lên bờ, nhiệm vụ ai nấy đi. Rạp hát Thanh Bình là điểm từ đó xuất kích và tập họp sau khi thực hiện nhiệm vụ. Mỗi người phải cải trang để đóng một vai khác nhau, len lỏi vào chợ. Kẻ thì bán dế, người bán cà rem. Thùng dế hay cà rem đều có ngăn riêng dưới đáy, đó là chổ để dấu súng hay lựu đạn. Mỗi người tìm cách di chuyển đến mục tiêu mà anh Ba đã phân công, và cứ theo kế hoạch mà hành động.

Tiểu đội dưới sự chỉ huy của anh Ba đã lập được khá nhiều chiến công, làm cho giặc ăn ngủ không yên. Có lần, họ tổ chức cướp súng của một tên trung sĩ người

[15] Nguyễn Minh Đức, Lược sử tên đường thị xã Thủ Dầu Một, 2008, tr. 80.

Miên. Sau nhiều ngày theo dỏi, anh em phát hiện một quy luật của tốp lính do tay trung sĩ này cầm đầu. Hàng ngày, tụi nó thường đi tuần tiễu từ hướng đồn ở cầu Thủ Ngữ về chợ, tới cái bót nhỏ gần cầu Thầy Năm Trong thì dừng lại nghỉ ngơi. Thằng trung sĩ hay xuống mé sông để rửa chân, vẫn mang kè kè theo cây súng. Hôm đó một anh phục sẵn dưới sông giả đò đang rửa ráy chân tay. Khi thằng Miên đang lom com lo rửa hai khúc chân đầy bùn đen và lông lá của nó. Anh này vùng dậy, giáng cây chèo thật mạnh vào sau gáy, thằng nọ té ùm xuống nước không kịp cất một tiếng la. Anh chiến sĩ tháo lấy cây súng và phóng xuống sông lội đi mất, trước khi bọn lính chờ trên bờ phát hiện được. Ít lâu sau, một lãnh đạo công an Hốc Môn là ông Chà đến mượn Ba Cù cây súng đó để đi ám sát tay Chích là tay ác ôn nổi tiếng nhất của vùng Hốc Môn. Khi bắn thử vào trái dừa trên cao cho chắc ăn, súng nổ rất ngon, thế nhưng khi bắn thiệt vào đầu thằng ác ôn này hai phát thì súng lại tịt ngòi. Mạng tay nào cao số, phải ám sát lần thứ ba thì nó mới chết. Lần cuối cùng này, chắc số nó tận rồi, chỉ cần dùng cây súng tự tạo, bắn hai phát vào bụng, nó chết liền tại chổ.

Một trong những trận đánh có tiếng vang lớn là vào dịp rằm tháng giêng. Dẫn đầu đoàn cộ Bà có bốn người lính Tây cầm súng trường. Đây là mục tiêu để thanh toán. Đến cuối đường Nguyễn Thái Học, tới khúc quanh rẻ về hướng chợ cá, anh chiến sĩ tên Tư ném lựu đạn vào bốn người lính. Thế nhưng mặc dù anh Ba Cù đã dặn kỹ, sau khi tháo chốt, phải đếm cho đủ mấy tiếng rồi mới quăng. Thế nhưng có lẽ vì chưa kinh nghiệm và mất bình tĩnh, Tư quăng có hơi sớm, lựu đạn lăn long lóc mà không nổ. Người múa cù nhìn thấy trái lựu đạn đang lăn dưới chân mình, hốt hoảng đá đi. Trái lựu đạn lại bay tiếp tới người đàn bà đang ngồi bán cua ở góc cây cột đèn, lần này thì nó phát nổ. Rất nhiều người chết và bị thương vì tiếng nổ to bất ngờ này. Tư liền chạy thục mạng về hướng rạp hát Thanh Bình (đường Trưng Vương). Tại đó, một trái lựu đạn khói của anh em đóng chốt cũng đã được tung ra để ngăn chặn bọn lính từ đồn cầu Cỏ nghe nổ chạy lên ứng cứu. Lúc anh em ra tới điểm hẹn đầy đủ, liền nhanh bước xuống chiếc ghe đậu sẵn ở con rạch gần đó, hết sức chèo nhanh đi. Khi chiếc ghe đã vượt gần tới bên kia bờ sông Sài Gòn, một chiếc thuyền từ phía chợ đang lướt sóng xuống nhìn thấy, súng đạn trên thuyền từ xa đã bắn như mưa vào chiếc ghe. Lúc này, anh em đã bỏ ghe lao xuống sông và cố gắng bơi thiệt nhanh vào bờ. Chiếc ghe, khi ấy chỉ còn là những mảnh gỗ vụn trôi lênh bềnh trên mặt nước đang tung tóe vì đạn. Lần này, may mắn cả tổ đều rút lui an toàn.

Một hai hôm sau, như thường lệ, vào lúc mờ sáng, anh em đã tề tựu đông đủ tại rạp Thanh Bình mà chờ mãi vẫn không thấy anh Ba đến. Nghi là có chuyện bất thường, bèn kéo nhau di chuyển qua điểm khác gần đó, nóng lòng ngồi lại nghe ngóng tình hình. Đến khoảng 9 giờ sáng, thì nhận được hung tin rằng anh ba Cù bị bắt rồi, Tây đang chở anh chạy vòng vùng chợ Thủ, Phú Cường cho dân coi. Lén ra hòa vào đám đông, thấy anh bị cột vào phía sau của chiếc xe bọc sắt, hai chân kéo lê dưới đất, mặt anh chảy máu ròng ròng, chắc là bị đánh dữ lắm, và cũng chắc là anh không khai, chứ nếu không thì giờ này cả đám đã bị bắt cả rồi. Chiếc xe cứ chạy chầm chậm, vừa đọc loa to thông báo về việc bắt được ông Cù. Sau đó,

nó vòng về hướng chùa Cô Hồn (chùa Thiên Đức) và nghe nói rằng sau đó đã xử bắn anh trên một miếng đất trống gần chùa. Địa điểm nay là khu vực trường trung học Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một. [16]

Cả tổ buồn bã, lặng lẽ rút đi. Về sau, nghe ngóng tin tức, biết rằng anh đã rơi vào ổ phục kích, hình như gần Giếng Máy và bị bắt tại đó. Số là, anh có một người vợ trẻ rất xinh đẹp của vùng Chánh Hiệp. Sau đó, cứ bất chợt đôi ba hôm, anh lại trở về để thăm chị. Thời gian đóng quân bên kia sông, những khi vắng mặt ban đêm, có thể anh thường men theo con đường Giếng Máy để về nhà. Lâu ngày, thành quy luật, chắc là có người phát hiện được và điềm báo cho Tây.
Nói thêm về tổ du kích dưới quyền Ba Cù, sau khi ông bị bắt và tử hình, sợ bị lộ, họ rời bỏ căn cứ cũ ở cầu Rạch Tra, rút về Hòa Phú, Củ Chi. Ít lâu sau, tại làng An Phú (Củ Chi), bên Kháng Chiến có tổ chức xử tử hình tên Việt gian làm gián điệp cho Tây, dân chúng và du kích kéo đến coi rất đông. Đêm đó họ ngủ bên bờ sông Lu, định sáng sẽ rút về nhà. Mới hừng đông, bất ngờ, tàu giặc từ phía sông kéo đến đổ bộ. Khi ấy mới biết đã bị bao vây tứ phía, mạnh ai nấy chạy tứ tán. Súng đạn Tây bắn như mưa rào từ sáng tới chiếu, riêng nhóm tám người có anh du kích trẻ tên Sĩ lội qua con rạch tới bờ thì bị địch từ trên bắn chết rạp. Nhờ yếu sức và lội chậm, anh Sĩ là người bơi sau cùng, khi bảy người kia bị bắn chết, xác đè lên người anh. Anh nằm yên chịu trận gần cả ngày, đến chiều tối khi Tây rút, dân làng mới dám mon men ra tìm, thì anh Sĩ mới được cứu sống. Tổng cộng có gần 200 người bị giết chết, anh Sĩ là người sống sót duy nhất trong trận này. Tại đây, về sau có xây ngôi đền để thờ cúng nạn nhân, hàng năm đều có tổ chức lễ cúng. Như vậy, tiểu đội ám sát đến lúc này coi như bị tiêu diệt, kẻ sống sót duy nhất đến hôm nay chỉ còn có ông Sĩ, người kể lại những câu chuyện này.

2. *Theo lời kể của vợ ông Cù, tác giả ghi chép vào ngày 25-03-2013, chuyện gia đình ông Cù như sau*:

Bà tên là Nguyễn Thị Nết, sanh năm 1932, tuổi Thân, bà là cháu ngoại của ông Cả Cự, một điền chủ nổi tiếng giàu có trong làng. Mẹ mất sớm khi bà mới 3 tuổi, từ nhỏ sống với ông bà ngoại. Theo lời kể của những người lớn tuổi nay còn sống, thời thiếu nữ, bà là cô gái xinh đẹp hàng đầu vùng cầu Trệt, xã Chánh Hiệp. Khi bà mới vừa là một thiếu nữ, đã có vài chàng trai ngắm nghía theo đuổi, trong đó có ông Cù và ông tám Cạnh. Họ thường lui tới nhà bà, cơm nước, chuyện trò rất thân mật với gia đình. Ông tám Cạnh có tật cứ mỗi khi nghe tiếng máy bay ngang qua nhà thì cầm súng ra ngắm nghía như sắp bắn. Ông ngoại vừa sợ vừa giận, vì vậy một hôm ông nói với ba Cù thôi tao gả con Nết cho mày đó. Ông Cù và bà làm

[16] Hồi thời Tây, ở Thủ Dầu Một có hai loại xe thiết giáp thông dụng, nhưng khi ấy chưa gọi là chiến xa, thiết vận xa, xe tăng như bây giờ, mà dân chúng chỉ gọi đơn giản là xe bọc sắt và xe nồi đồng. Xe nồi đồng có bốn bánh bằng cao su, còn xe bọc sắt có hai bánh trước, phía sau là dây xích có đệm cao su chứ không giống như xích xe tăng thời Mỹ. Theo lời ông út Sĩ thì ông Cù bị cột phía sau xe bọc sắt.

đám cưới với nhau vào năm 1948, lúc bà mới 16 tuổi, khi ấy bàn tay ông đã bị cụt. Ông lẩn trốn trong khu vực xung quanh, cứ hai bà hôm thì bất ngờ lại về thăm bà, một lát sau lại đi. Khi về thường có hai người cận vệ đi theo. Một vài người đồng chí của ông nay bà còn nhớ tên như ông út Lũi, ông hai Qươn, ông Vịnh…Khu vực xung quanh làng đào rất nhiều hầm trú ẩn của họ, nay đã lấp lại hết. Tây thường ruồng bố, quyết bắt ông nhưng không thành công. Mỗi khi có Tây sắp sửa đi bố, ông thường thông tin cho gia đình biết trước để đi trốn. Ông có dáng người tầm thước, hơi xương, tác phong nhanh nhẹn. Ông ăn nói có duyên, thu hút, khá đào hoa. Có lần, ông chinh phục được tình cảm của một người phụ nữ khá xinh đẹp là cô Sáu Gọn, quê Phú An. Cô này là vợ của tên Tây Sa Li (ghi âm) ở đồn Chánh Hiệp, không biết ông nói khéo như thế nào, mà cô ấy nghe lời dám lấy cắp súng ống bỏ chồng đi theo ông. Chuyện này thì ông kể cho bà nghe, không dấu, ngoài ra, ông hoạt đông như thế nào, đánh giặc ra sao thì bà không được biết.

Chiều chạng vạng ngày 15-2-1949, ông về gặp gia đình, dáng điệu khẩn trương. Ông nói với bà ngoại vợ rằng: "Ngoại mau mang vợ con đi trốn ngay vì Tây đang vây bắt con, đêm nay sợ tụi nó đi bố, ở lại nguy hiểm". Đêm đó, hai bà cháu quấn khăn rằng, ăn củ trầu, vội vã cải trang thành người nghèo khổ rách rưới đi ra bến xe để về Sài Gòn. Mới tờ mờ sáng hôm đó, khi còn ở bến xe đã nghe người ta loan truyền với nhau tin ông Cù bị bắt, bà lo buồn nhưng còn bán tín bán nghi. Khi đó đã là rạng ngày thứ tư, 19 tháng giêng âm lịch (ngày 16-2 dương, về sau là ngày làm đám giỗ của ông Cù). Về Sài Gòn, bà tá túc nhà của người chị thứ tư. Một hai hôm sau má chồng xuống Sài Gòn báo tin, thì bà mới biết chắc rằng quả là chồng mình đã bị Tây bắt. Khi ấy bà có thai đã 3-4 tháng, về sau sinh ra, đặt tên cho con trai là Huỳnh Văn Lân. Cù và Lân, ở đất Thủ thì chỉ là tên của một con lốt duy nhất được múa nhiều vào dịp rằm tháng giêng. Khác với mọi nơi, dân Bình Dương chỉ nói múa Cù mà không nói múa Lân. Từ đó trở đi, bà phải lẩn trốn mãi vì Tây cứ cố theo truy bắt bà, đời sống của bà, một phụ nữ mất chồng, nuôi con nhỏ, vì vậy phải chịu đựng rất nhiều gian truân, khổ ải.

Hiện nay, bà Sáu Nết xinh đẹp năm xưa vẫn còn sống tại phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một. Bà vẫn còn khỏe mạnh, minh mẫn, vẫn nhớ lại khá rõ

câu chuyện của thuở nào. Khi kể, đôi lúc bà bẽn lẽn e thẹn, lúc thì có vẻ ngậm ngùi thương tiếc khôn nguôi người chồng quá cố đã chẳng may mất sớm vì dân, vì nước.

Điều bà rất thắc mắc là không biết vì lý do chi, bà không được chánh quyền địa phương cấp cho tờ giấy công nhận liệt sĩ của chồng bà.

Hoàng Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1.Phan Đức Nam, tạp chí Tài Hoa Trẻ 378, 2005

2. Lịch sử Đảng bộ thị xã Thủ dầu Một, 1988

3. Nguyễn Minh Đức, Lược sử tên đường thị xã Thủ Dầu Một, 2008.

4. Sông Bé, lịch sử chiến tranh nhân dân, nxb. Tổng Hợp Sông Bé, 1990.

5. http://www.sugia.vn/portfolio/detail/560/huynh-van-cu-nguoi-chi-huy-du-kich.html

6. Nguyễn Mậu Tùng, Lịch thế kỷ XX, nxb. Khoa Học và Kỹ Thuật, 1983